

Phụ lục IV .9**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ HUYỆN VĨNH THẠNH**

(Ban hành kèm Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
Đất ở trong các Khu dân cư và tiếp giáp các trục đường giao thông				
1	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Thạnh An	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
2	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		2,500,000
3	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
4	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh An	Toàn cụm		300,000
5	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc	Toàn cụm		300,000
6	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc (Sáu Bọng)	Toàn cụm		300,000
7	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
8	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
9	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Thắng	Toàn cụm		300,000
10	Các Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
11	Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
12	Đường Bờ Tràm	Kênh Thăng Lợi 1	Kênh Bốn Tổng	300,000
13	Đường Kênh Thầy Ký (Bờ phía đông)	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Bờ Bao	400,000
14	Đường Kinh E	Bờ kinh Cái Sắn	Kinh 600 (giáp ranh xã Thạnh An)	400,000
		Kinh 600 (giáp ranh thị trấn Thạnh An)	Trụ sở UBND xã Thạnh An và giáp ranh xã Thạnh Thắng	300,000
		Ranh xã Thạnh An	Trụ sở UBND xã Thạnh Thắng	300,000
15	Đường Sĩ Công	Ranh huyện Cờ Đỏ	Kênh Bà Chiêu	300,000

16	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Thị trấn Vĩnh Thạnh	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Láng Chim	1,000,000
17	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Xã Thạnh Quới	Cầu Láng Chim	Ranh huyện Cờ Đỏ	600,000
18	Khu Dân cư chợ Số 8	Vị trí các lô nền tiếp giáp các đường nội bộ (Trừ các lô nền cấp Quốc lộ 80)		300,000
19	Quốc lộ 80 - thị trấn Thạnh An	Công Số 15,5	Công Sao Mai	1,200,000
		Công Sao Mai	Cầu Thầy Ký	3,000,000
		Cầu Thầy Ký	Công Số 18	1,200,000
		Công Số 18	Bến xe Kinh B	1,500,000
		Bến xe kinh B	Kinh B (ranh Kiên Giang)	2,000,000
20	Quốc lộ 80 - thị trấn Vĩnh Thạnh	Công Số 9,5	Công Lý Chiêu	1,000,000
		Cầu Lý Chiêu	Cầu Bốn Tổng (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Cầu Bốn Tổng	Công Thầy Pháp (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Công Thầy Pháp	Công Nhà Thờ	2,500,000
21	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Mỹ	Ranh tỉnh An Giang	Công Số 7,5	500,000
		Công Số 7,5	Công Số 8	500,000
		Công Số 8	Công Số 9 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	500,000
		Công Số 9	Công Số 9,5	600,000
22	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Quới	Công Nhà Thờ	Cầu Láng Sen	1,200,000
		Cầu Láng Sen	Công Số 12	850,000
23	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Tiến	Công Số 12	Công Số 15,5	500,000
24	Quốc lộ 80 - xã Vĩnh Trinh	Cầu Số 1	Cầu Số 2 (khu vực chợ xã)	1,200,000
		Cầu Số 2	Cầu Số 3	1,000,000
		Cầu Số 3	Cầu Số 5 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	800,000
		Cầu Số 5	Ranh tỉnh An Giang	800,000